

Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **141/2025/TLST-HNGĐ** ngày **04 tháng 11 năm 2025** về việc **Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố Hải Phòng;

2. **Anh Đỗ Ngọc P**, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: L, phường L, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện tại: Thôn P, đặc khu C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Thu H** và **anh Đỗ Ngọc P** đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại **Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Hải An (nay là phường Hải An), thành phố Hải Phòng** vào ngày **10/02/2006** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm do có nhiều khác biệt về quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng đang sống ly thân từ 2008 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, anh chị đều xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: **Chị H** và **anh P** có 01 con chung là cháu **Đỗ Ngân H**, sinh ngày **28/02/2006** đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: **Chị H và anh P** tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: **Anh P** nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Ngọc P** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Đỗ Ngân H, sinh ngày 28/02/2006 đã trưởng thành niên không đề nghị Toà án giải quyết.**

- Về tài sản chung: **Chị H và anh P** tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: **Không có.**

2. Về lệ phí: **Anh P** nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0005803** ngày **04 tháng 11 năm 2025** của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; **anh P** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hải Phòng;
- UBND **phường Hải An, TP Hải Phòng.**
(*Đăng ký kết hôn ngày 10/02/2006*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh